

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông : Lê Minh Chung

2. Ông: Mai Đức Danh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên .

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn Ch - sinh năm: 1981(Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Q - sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: TDP Tân H, phường Hải B, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Ngô Văn Ch trình bày như sau:** Anh và chị Lê Thị Q tự nguyện kết hôn vào ngày 02/01/2008; đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải B, huyện Tĩnh Gi, tỉnh Thanh H (nay là UBND phường Hải B, thị xã Nghi S tỉnh Thanh H). Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc. Trong 05 năm gần đây, vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế, hoàn cảnh kinh tế gia đình anh không bằng nhà chị Q nên luôn có cảm giác như đang ở rề. Trong cuộc sống đã 03 lần chị Q vút quần áo anh ra ngoài đường, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Trong cuộc sống cũng như sự nghiệp, chị Q không ủng hộ anh. Trong 5 năm gần đây, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hôn nhân rơi vào bế tắc. Hơn nữa, chị Q không có trách nhiệm với nhà chồng, thường gây mâu thuẫn với mẹ và em anh. Hiện tại anh và chị Q đã sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Anh xác định vợ chồng anh đã không còn tình cảm từ lâu nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị Q.

**Tại bản tự khai, phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị Q trình bày như sau:** Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh Ngô Văn Ch trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn như anh Ch trình bày là không đúng. Chị không

vứt quần áo của anh Ch như anh Ch trình bày. Trong cuộc sống, vợ chồng có những bất đồng nhỏ như các gia đình khác là điều hoàn toàn bình thường. Về kinh tế, ngôi nhà chị và anh Ch đang ở bây giờ là do bố chị cho. Bản thân chị mong muốn vợ chồng tự tạo dựng một ngôi nhà khác để sinh sống còn ngôi nhà bố chị cho sẽ để lại cho con. Việc anh Ch trình bày chị không có trách nhiệm với gia đình nhà chồng là hoàn toàn không đúng. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Nếu anh Ch quyết ly hôn thì chị cũng không biết thế nào vì cuộc sống hôn nhân phải do hai bên cùng vun đắp.

Về con chung: Anh Ch và chị Q đều xác định có 02 con chung là cháu: Ngô Gia Nh - sinh ngày: 23/10/2008 và Ngô Hạo Nh - sinh ngày: 16/11/2012 kể từ thời điểm sống ly thân cho đến nay chị Q đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn cả anh Ch và chị Q đều có nguyện vọng giao cả hai con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q mỗi cháu là 01 triệu/tháng.

Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến:*** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ngô Văn Ch; Xử cho anh Ch được ly hôn với chị Lê Thị Q. Về con chung; Giao cháu Ngô Gia Nh - sinh ngày: 23/10/2008 và Ngô Hạo Nh - sinh ngày: 16/11/2012 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Ch cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q mỗi cháu là 01 triệu đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021, cho tới khi các cháu trưởng thành. Anh Q được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét; Về án phí buộc anh Ch phải chịu án phí DSST và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Ngô Văn Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị Q là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn chị Q hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ Nh chị Q vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thủ tục hợp lệ, đúng theo quy định cho chị Q vì vậy HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt chị Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Ch và chị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải B, huyện Tĩnh Gi vào ngày 02 tháng 01 năm 2008 nên được công nhận là hôn nhân đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Xác minh tại Ch quyền địa phương thấy khoảng ba năm trở lại đây, vợ chồng anh Ch và chị Q có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch tự ái về việc chị Q nhiều lần có lời nói coi thường anh khi anh chị chung sống trên nhà và đất của bộ mẹ chị Q mua cho.

Xét nguyện vọng của anh Ch và chị Q cũng như tại địa phương HĐXX thấy: về nguyên nhân mâu thuẫn như anh Ch trình bày có phần đúng, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian cho chị Q có biện pháp hàn gắn gia đình nhưng từ thời điểm thụ lý cho đến khi xét xử chị Q không có biện pháp để hàn gắn gia đình. Tính đến thời điểm hiện nay anh Ch vẫn cương quyết ly hôn. Điều này chứng tỏ cuộc sống chung của anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, gia đình, bạn bè cũng như đồng nghiệp đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không thể giải quyết được vì vậy HĐXX xét thấy nếu có kéo dài cũng không có hạnh phúc vì vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ch là có căn cứ, phù hợp với các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh Ch và chị Q thống nhất trong quá trình chung sống có 02 con chung Ngô Gia Nh - sinh ngày: 23/10/2008 và Ngô Hạo Nh - sinh ngày: 16/11/2012 kể từ thời điểm sống ly thân cho đến nay chị Q đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn cả anh Ch và chị Q đều có nguyện vọng giao cả hai con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q mỗi cháu là 01 triệu/tháng. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các bên nên HĐXX công nhận.

Anh Ch được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị Q không được ngăn cấm.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản và công nợ chung nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc anh Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn

cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ngô Văn Ch

**1. Về hôn nhân:** Xử cho anh Ngô Văn Ch được ly hôn với chị Lê Thị Q.

**2. Về con chung:** anh Ch và chị Q có 02 con chung Ngô Gia Nh - sinh ngày: 23/10/2008 và Ngô Hạo Nh - sinh ngày: 16/11/2012. Giao cả hai cháu cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q mỗi tháng 01 triệu đồng/tháng/ cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021 cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động. Anh Ch được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung chị Q được ngăn cấm.

**3. Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

**4. Về án phí:** Buộc anh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013751 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, anh Ch còn phải thi hành 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt anh Ch, vắng mặt chị Q. Anh Ch quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Hải B, TX. Nghi S, Thanh H
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Cúc**